

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẮC NINH  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2023/HNGĐ-ST  
Ngày 31 tháng 8 năm 2023  
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Quang Hợi
2. Ông Đào Đức Phú

*Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Khánh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị Lê - Kiểm sát viên.*

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 321/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Trịnh Thị Th, sinh năm: 1991;

HKTT: Khu X A, phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1984;

HKTT: Khu X A, phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 5 năm 2023 và lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trịnh Thị Th đã trình bày: Chị Th và

anh Nguyễn Văn Th đăng ký kết hôn ngày 08/4/2014 tại UBND phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Trước khi kết hôn anh Th và chị Th được tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống tại nhà bố mẹ chồng tại khu X A, phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng 1 năm nay thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, Thường xuyên cãi nhau dẫn đến tổn thương về mặt tình cảm, tâm lý. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2022 cho đến thời điểm hiện tại. Chị Th đã chuyển vào nam sinh sống và làm việc, còn anh Th vẫn ở cùng bố mẹ đẻ và các con. Đến nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

Về con chung: Chị Th và anh Th có 02 con chung là: cháu Nguyễn Thành Tr, sinh ngày: 30/03/2014 và cháu Nguyễn Trung D, sinh ngày: 09/02/2016. Hiện tại hai cháu đang ở cùng bố. Vợ chồng ly hôn chị Th đề nghị anh Th sẽ nuôi hai cháu. Chị không yêu cầu tòa án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn là anh Nguyễn Văn Th đề nghị được vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên xét xử của Tòa án. Trong biên bản lấy lời khai ngày 08/8/2023, anh Th trình bày: Anh và chị Trịnh Th đăng ký kết hôn ngày 08/4/2014 tại UBND phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Trước khi kết hôn vợ chồng có tìm hiểu nhau và hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng anh về sống chung với bố mẹ anh tại khu X A, phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, đến khoảng 1 năm nay thì phát sinh mâu thuẫn. Tuy vợ chồng vẫn sống chung một nhà nhưng không nói chuyện, trao đổi gì với nhau. Bản thân anh cho rằng mâu thuẫn như vậy không có gì trầm trọng. Vợ chồng anh sống ly thân từ thời gian đó đến nay. Vì vậy, chị Th xin ly hôn, anh Thành không đồng ý. Đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Về con chung : Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thành Tr, sinh ngày: 30/3/2014 và cháu Nguyễn Trung D, sinh ngày: 09/02/2016. Hiện các con đang ở với anh. Trong trường hợp vợ chồng ly hôn, anh Th đề nghị được nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh phát biểu ý kiến đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn là đúng trình tự theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã có đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị Th. Chị Trịnh Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

- Về con chung: Chị Th và anh Th có 02 con chung là cháu Nguyễn Thành Tr, sinh ngày: 30/3/2014 và cháu Nguyễn Trung D, sinh ngày: 09/02/2016. Hai cháu hiện đang ở cùng với anh Th, trong trường hợp bố mẹ ly hôn hai cháu cũng có nguyện vọng được ở với anh Th. Ngoài ra chị Th, anh Th đều đồng ý giao cháu Tr và cháu D cho anh Th tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Vì vậy, cần giao cháu Tr và cháu D cho anh Th chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Trịnh Thị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Trịnh Thị Th và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp Hôn nhân và gia đình “Xin ly hôn”. Bị đơn là anh Nguyễn Văn Th hiện đang cư trú tại: Khu X A, phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Thị Th có đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm của mình. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Th và chị Trịnh Thị Th tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Th kết hôn với anh Nguyễn Văn Th năm 2014. Trước khi kết hôn anh Th, chị Th đã tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Như vậy,

anh Th và chị Th đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật được quy định tại các điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh Th và chị Th bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân đến nay đã khoảng 01 năm. Anh Th không đồng ý ly hôn vì cho rằng mâu thuẫn giữa hai vợ chồng chưa đến mức trầm trọng. Tuy nhiên, anh Th cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hiện chị Th đã vào sinh sống và làm việc tại phường 18, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trịnh Thị Th và anh Nguyễn Văn Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng sống ly thân trong thời gian dài. Như vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trịnh Thị Th đối với anh Nguyễn Văn Th.

[3] Về con chung: Chị Th và anh Th có 02 con chung là cháu Nguyễn Thành Tr, sinh ngày: 30/3/2014 và cháu Nguyễn Trung D, sinh ngày: 09/02/2016. Chị Th và anh Th đều đồng ý giao cháu Tr và cháu D cho anh Th tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Cháu Tr và cháu D cũng có nguyện vọng được ở với bố là anh Nguyễn Văn Th. Vì vậy, cần giao cháu Tr và cháu D cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con anh Th, chị Th đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản: Không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về công nợ: Không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị Trịnh Thị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, Điều 227, 228, 235, 264, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Thành Tr, sinh ngày: 30/3/2014 và cháu Nguyễn Trung D, sinh ngày: 09/02/2016 cho anh Th trực tiếp nuôi

dưỡng và chăm sóc. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con anh Th, chị Th đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

4. Về công nợ chung, công sức đóng góp: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự: Chị Trịnh Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Xác nhận chị Trịnh Thị Th đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2022/0000218 ngày 30/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh). Chị Th đã nộp đủ tiền án phí.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết kết quả bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND TP. Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP. Bắc Ninh;
- UBND phường V, TP. Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu**